###### ỦY BAN NHÂN DÂN……..[[1]](#footnote-2) CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

###### Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .... *..., ngày..... tháng .....năm ....*

**TỜ TRÌNH**

**V/v chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh…. năm ……**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của pháp luật…; [[2]](#footnote-3)

Căn cứ Nghị quyết số ..../NQ-CP ngày …./…/……. của Chính phủ về việc xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm ... và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (………………..) tỉnh...

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm …... và căn cứ kết quả rà soát thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh…..báo cáo tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng và đất rừng phòng hộ và đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng và đất rừng phòng hộ .... năm …... trên địa bàn, cụ thể như sau:

**I. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn**

1. Về chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn được xét duyệt, gồm:

1.1. Về chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất ……………… trên địa bàn được xét duyệt, gồm:

a) Chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất ………….trên địa bàn cấp tỉnh được xét duyệt là…….ha;

b) Chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất ………….trên địa bàn cấp huyện nơi có đất xin chuyển mục đích được xét duyệt là…….ha;

1.2. Về chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất ……………… trên địa bàn được xét duyệt, gồm:

a) Chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất ………….trên địa bàn cấp tỉnh được xét duyệt là…….ha;

b) Chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất ………….trên địa bàn cấp huyện nơi có đất xin chuyển mục đích được xét duyệt là…….ha;

……………………………………………..

2. Tổng diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng và đất rừng phòng hộ đã cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tính đến thời điểm…………………, bao gồm:

2.1. Tổng diện tích đất …………………………………………. đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là ……….ha để thực hiện …….. công trình, dự án;

………………………………………………………….

2.2. Tổng diện tích đất ………………… đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là ……….ha để thực hiện …….. công trình, dự án;

………………………………………………………….

3. Thực trạng việc chuyển mục đích sử dụng đất:

3.1. Tổng diện tích đất …………………………………………. đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và đã thực hiện là ……….ha để thực hiện …….. công trình, dự án;

Tổng diện tích đất …………………………………………. đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện là ……….ha đề nghị xem xét điều chỉnh (kèm theo danh mục các công trình, dự án chưa triển khai);

……………………………………………………………………………………..

3.2. Tổng diện tích đất …………………………………………. đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và đã thực hiện là ……….ha để thực hiện …….. công trình, dự án;

Tổng diện tích đất …………………………………………. đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhưng chưa thực hiện là ……….ha đề nghị xem xét điều chỉnh (kèm theo danh mục các công trình, dự án chưa triển khai);

……………………………………………………………………………………..

3.3. Tổng diện tích đất …………………………………………. đã chuyển mục đích sử dụng đất mà không phải xin phép Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là ……….ha;

4. Đánh giá về chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng và đất rừng phòng hộ được xét duyệt còn lại, gồm:

- Đánh giá về chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất ………………………………so với chỉ tiêu phân bổ trên địa bàn cấp tỉnh;

- Đánh giá về chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất ………………………………so với chỉ tiêu phân bổ trên địa bàn cấp huyện nơi có đất xin chuyển mục đích;

**II. Đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng và đất rừng phòng hộ năm 20... để thực hiện các dự án, công trình**

1. Việc chuyển mục đích sử dụng đất…………………….để thực hiện ………………….so với Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện nơi có đất xin chuyển mục đích đã được phê duyệt, điều chỉnh:

……………………………………………………………………………………..

2. Việc lập dự án đầu tư …………………so với quy định của pháp luật chuyên ngành:

…………………………………………………………………………………………..

UBND tỉnh đã rà soát, thẩm định nhu cầu sử dụng đất của các công trình, dự án, đảm bảo phương án sử dụng đất tiết kiệm và chịu trách nhiệm đảm bảo chỉ tiêu sử dụng đất đã được xét duyệt; đảm bảo tính khả thi của các công trình, dự án trên thực tế và các quy định pháp luật có liên quan./.

*Ghi chú: Bản số văn bản gửi vào địa chỉ email: cucquyhoachdatdai@monre.gov.vn.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Văn phòng Chính phủ; - Các Bộ: TNMT, NNPTNT; - Các Sở: TNMT, NNPTNT; - Lưu VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH** |

1. Ghi tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi có đất [↑](#footnote-ref-2)
2. Liệt kê cụ thể các căn cứ pháp lý liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ. [↑](#footnote-ref-3)